

Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/TLST/HNGĐ ngày 13/9/2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị X, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Đông H, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Đông H, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Các điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị và anh Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Thanh S thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Thanh S thống nhất có 03 con chung là:

- Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 05/12/1997
- Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 27/01/2000
- Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 23/01/2005

Hiện cháu Ngọc A và Thu U đã thành niên, có cuộc sống gia đình riêng nên anh S, chị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S và chị X thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Hải Y cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Thanh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Thanh S thống nhất: Chị X chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0006298 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Trả lại cho chị X 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Khang, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
Thẩm phán

Lê Văn Quân

